

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp, bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh SL tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 11-8-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31-8-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19-9-2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị T, sinh năm 1993.

2. *Bị đơn:* Anh Quàng Văn T, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Bản BL, xã CL, huyện TC, tỉnh SL.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

Chị Lường Thị T và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T không chịu làm ăn, bỏ bê không quan tâm đến cuộc sống gia đình, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, tiến hành hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị T đã chuyển về nhà bố mẹ để cùng cháu Quàng CH từ đầu năm 2023 đến nay, chị T

xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Quàng Văn T.

Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Quàng Văn T có 02 con chung là cháu Quàng CH, sinh ngày 12/5/2018 và cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011. Hiện tại, cháu Quàng Văn Đ đang ở với anh T và ông nội, còn cháu Quàng CH ở với chị T tại nhà ông bà ngoại ở bản D, xã PL, huyện TC, tỉnh SL.

Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng CH và giao cháu Quàng Văn Đ cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị T cam đoan không có nợ chung.

Chị Lường Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị T giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Đối với bị đơn anh Quàng Văn T: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Quàng Văn T để viết bản tự khai ghi ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ trước khi đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Quàng Văn T đều vắng mặt.

Ngày 19/9/2023, bị đơn anh Quàng Văn T có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày ý kiến như sau:

Về tình cảm: Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lường Thị T đi làm công ty được 3-4 tháng về nhà thì không muốn sống chung với anh T nữa, do thiếu kinh tế, chị Lường Thị T tự bỏ về nhà bố mẹ để ở bản D, xã PL, huyện TC, tỉnh SL cùng với cháu Quàng CH. Anh Quàng Văn T có đến nhà tìm hòa giải với chị Lường Thị T để đoàn tụ nhưng chị T không nghe, gia đình cũng đã khuyên bảo vợ chồng hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được 08 tháng, anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị Lường Thị T.

Về con chung: Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị T có 02 con chung là cháu Quàng CH, sinh ngày 12/5/2018 và cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011. Hiện tại cháu Quàng CH đang ở với chị T, còn cháu Quàng Văn Đ đang ở với anh T.

Nếu phải ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Vì anh T thương hai cháu và không muốn ly hôn với chị Lường Thị T.

Anh T khai về công việc đang làm công nhân ở tỉnh HY từ đầu năm 2023 đến nay, không có hợp đồng làm việc. Thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng

đến 13.000.000 đồng mỗi tháng. Anh T đảm bảo đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị Lương Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 14/8/2023: Vợ chồng chị T, anh T kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc. Kể từ khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại bản BL, xã CL, huyện TC, tỉnh SL. Quá trình chung sống nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được. Vợ chồng chị T, anh T đã được hai bên gia đình hòa giải tại địa phương nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân, cháu Quàng CH đã theo mẹ cháu về nhà ngoại, còn cháu Quàng Văn Đ đang ở với bố cháu và ông nội. Chị T, anh T đều có khả năng và điều kiện nuôi con.

Ý kiến của cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011 (Biên bản ghi ý kiến ngày 18/8/2023): Cháu Quàng Văn Đ có nguyện vọng muốn ở với anh Quàng Văn T và ông nội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Quàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Quàng CH, sinh ngày 12/5/2018 cho chị Lường Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011 cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn T có nơi cư trú tại bản BL, xã CL, huyện TC, tỉnh SL. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh SL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lường Thị T và bị đơn anh Quàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị T và anh Quàng Văn T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TC, tỉnh SL, kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng chị T, anh T chung sống với nhau đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T, anh T đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn T.

Anh Quàng Văn T vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không nhất trí ly hôn với chị Lường Thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lường Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải với lý do vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần không thành, không thể chung sống với nhau được nữa, đến ngày mở phiên tòa chị Lường Thị T vẫn kiên quyết ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị T và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã được hai bên gia đình nhiều lần

khuyên bảo, hòa giải nhưng không thành, đã sống ly thân được một thời gian, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lương Thị T ly hôn với anh Quàng Văn T.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Quàng Văn T có 02 con chung là cháu Quàng CH, sinh ngày 12/5/2018 và cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011. Hiện tại cháu Quàng CH đang sống cùng chị T, còn cháu Quàng Văn Đ đang sống cùng anh T.

Chị Lương Thị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng CH và giao cháu Quàng Văn Đ cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Quàng Văn T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

Ý kiến của cháu Quàng Văn Đ có nguyện vọng muốn ở với anh Quàng Văn T và ông nội cháu.

Xét thấy: Chị Lương Thị T và anh Quàng Văn T đều có nơi ở ổn định, có công việc và thu nhập. Anh T có công việc đi làm ở xa nhà nên người trực tiếp chăm sóc cháu Quàng Văn Đ là ông nội cháu. Nguyện vọng của cháu Quàng Văn Đ cũng muốn ở với bố và ông nội. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T và anh T đều đảm bảo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần cho sự phát triển tốt về thể chất và học hành cho mỗi cháu, các cháu đã ổn định cuộc sống, học hành. Anh T đi làm ở xa nhà không thể đảm bảo mọi quyền lợi cho cả hai cháu. Do đó, cần giao cháu Quàng CH cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Quàng Văn Đ cho anh Quàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị T và anh Quàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Lương Thị T và anh Quàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Không có.

[7] Về nợ chung: Chị T, anh T cam đoan không có nợ chung.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị T được ly hôn anh Quàng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng CH, sinh ngày 12/5/2018 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con. Giao cháu Quàng Văn Đ, sinh ngày 22/4/2011 cho anh Quàng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị T và anh Quàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị T, anh T cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh SL theo biên lai thu số: AA/2021/0003463, ngày 11/8/2023.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị T, anh Quàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện TC (2);
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã PL, huyện TC, tỉnh SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nghĩa